

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận tốt nghiệp đại học, liên thông đại học, đại học văn bằng 2
hệ vừa làm vừa học đợt tháng 12 năm 2021**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 174/2003/QĐ-Ttg ngày 20/8/2003 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định 1650/QĐ-NHNN ngày 20/8/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về “Quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BGDĐT ngày 15/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-ĐHNH ngày 08/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hệ vừa làm vừa học;

Căn cứ Quyết định số 1576/QĐ-ĐHNH ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ đại học hệ vừa làm vừa học được ban hành theo Quyết định số 21/QĐ-ĐHNH ngày 08/01/2018;

Xét kết quả học tập và đơn xin xét công nhận tốt nghiệp của sinh viên hệ vừa làm vừa học đợt tháng 12 năm 2021;

Căn cứ kết luận cuộc họp của Hội đồng xét tốt nghiệp ngày 30/12/2021 và đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho 69 sinh viên hệ vừa làm vừa học đợt tháng 12 năm 2021, bao gồm:

STT	Hệ đào tạo	Số lượng
1	Đại học vừa làm vừa học	16
2	Liên thông đại học vừa làm vừa học	50
3	Đại học văn bằng 2 vừa làm vừa học	03
Tổng		69

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các sinh viên có tên ở Điều 1 được cấp bằng tốt nghiệp đại học vừa làm vừa học, danh hiệu cử nhân và được hưởng mọi quyền lợi theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn Phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- BGH;
- Như Điều 3;
- Lưu VP, PĐT.



PGS.,TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 12 NĂM 2021**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2720 /QĐ-ĐHNH, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng)

STT	MSSV	Họ và tên	Thuộc lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TB học tập toàn khóa	Xếp loại	Ngành tốt nghiệp
1	030839120232	Võ Thành Luân	39A2	30/8 /86	Tây Ninh	Nam	6,07	TB KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
2	030840130070	Nguyễn Thanh Hiền	40A3	01/09/88	Đồng Tháp	Nam	5,97	TB	Tài chính - Ngân hàng
3	030840130053	Nguyễn Trung Hiếu	40A3	02/12/93	Tp.HCM	Nam	5,68	TB	Tài chính - Ngân hàng
4	030840130084	Trần Đức Thịnh	40A3	01/01/94	Tp.HCM	Nam	6,14	TB KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
5	030843160001	Huỳnh Như Tôn Nữ Hoàng Anh	43A3	17/06/88	Khánh Hòa	Nữ	6,21	TB KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
6	030843160007	Nguyễn Thùy Liên	43A3	17/08/92	Hà Nội	Nữ	6,57	TB KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
7	030843160009	Nguyễn Duy Nghiêm	43A3	18/11/87	Tp.HCM	Nam	5,96	TB	Tài chính - Ngân hàng
8	030843160015	Bùi Thị Thành	43A3	17/02/86	Nghệ An	Nữ	7,35	KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
9	030843160021	Nguyễn Hữu Việt	43A3	09/05/89	Thái Bình	Nam	6,69	TB KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
10	030843160036	Đỗ Hoàng Khả Tú	43TN	25/08/95	Tây Ninh	Nữ	6,28	TB KHÁ	Kế toán
11	030843160201	Lê Thị Kiều Diễm	43A3 (TT K44)	08/09/88	Tp.HCM	Nam	6,65	KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
12	030845160001	Nguyễn Trọng Hải	43A3 (TT K44)	05/10/89	Quảng Ninh	Nam	6,41	KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
13	030844160007	Nguyễn Quỳnh Hương	43A3 (TT K44)	05/10/81	Tp.HCM	Nữ	5,82	TB	Tài chính - Ngân hàng
14	030845160004	Trần Hoàng Luân	43A3 (TT K44)	05/10/93	Tp.HCM	Nam	6,53	KHÁ	Tài chính - Ngân hàng

STT	MSSV	Họ và tên	Thuộc lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TB học tập toàn khóa	Xếp loại	Ngành tốt nghiệp
15	030630141101	Trần Nhật Tuấn	44A2	08/04/96	Long An	Nam	6,93	KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
16	030631152063	Nguyễn Mạnh Trí	44A2	01/10/97	Nghệ An	Nam	6,25	KHÁ	Tài chính - Ngân hàng

Tổng cộng: 16 sinh viên.





**DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 12 NĂM 2021**

(Bản hành kèm theo Quyết định số: 2720 /QĐ-ĐHNH, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng)

STT	MSSV	Họ và tên	Thuộc lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TB học tập toàn khóa	Xếp loại	Ngành tốt nghiệp
1	060817160001	Trần Kim Hồng Đào	LT17-NH1	11/03/94	Tiền Giang	Nữ	6,88	TB KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
2	060817160053	Nguyễn Thị Lệ Thu	LT17-NH1	24/01/94	Tiền Giang	Nữ	6,38	TB KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
3	060818160069	Hà Huy Hoàng	LT18-NH1	15/08/94	Long An	Nam	5,91	TB	Tài chính - Ngân hàng
4	060818170005	Cái Nguyễn Huỳnh Như	LT18-NH1	19/03/92	Kiên Giang	Nữ	6,54	KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
5	060818160072	Đặng Thanh Phương	LT18-NH1	08/12/95	Tp.HCM	Nữ	6,41	KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
6	060818160009	Phan Thị Phương	LT18-NH2	08/01/93	Nghệ An	Nữ	6,46	KHÁ	Kế toán
7	060818170010	Phùng Ngọc Sâm	LT18-NH3	18/01/93	Phú Yên	Nam	6,99	KHÁ	Quản trị kinh doanh
8	060818160025	Trần Thị Hà Thu	LT18-NH3	09/10/93	Đồng Nai	Nữ	7,27	KHÁ	Quản trị kinh doanh
9	030818170016	Tăng Mỹ Duyên	LT18-NH4	01/01/90	Trà Vinh	Nữ	6,38	KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
10	030818170113	Hoàng Thị Vy Thảo	LT18-NH4	24/05/72	Đắk Lắk	Nữ	6,17	TB	Tài chính - Ngân hàng
11	030818170080	Hoàng Thu Thảo	LT18-NH4	25/12/92	Ninh Bình	Nữ	6,53	KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
12	030818170084	Trương Thị Thắm	LT18-NH4	28/02/93	Bến Tre	Nữ	6,86	KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
13	030818170033	Lê Thị Như Huỳnh	LT18-NH5	29/07/96	Bến Tre	Nữ	6,45	KHÁ	Kế toán
14	030818170086	Nguyễn Thị Thanh Thiên	LT18-NH5	08/06/93	Quảng Ngãi	Nữ	6,93	KHÁ	Kế toán

STT	MSSV	Họ và tên		Thuộc lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TB học tập toàn khóa	Xếp loại	Ngành tốt nghiệp
15	030818170011	Trần Thị Phương	Dung	LT18-NH6	02/06/89	Tp.HCM	Nữ	6,93	KHÁ	Quản trị kinh doanh
16	090119180013	Đinh Thị Mỹ	Hạnh	LT18-NH4_TT19	04/01/94	Tp.HCM	Nữ	6,96	KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
17	090119180009	Nguyễn Tấn	Đạt	LT19-NH1	23/05/90	Bến Tre	Nam	6,22	TB	Tài chính - Ngân hàng
18	090119180008	Phan Tiến	Đạt	LT19-NH1	20/01/95	Lâm Đồng	Nam	5,54	TB	Tài chính - Ngân hàng
19	090119180012	Nguyễn Thị Hồng	Hà	LT19-NH1	06/04/92	Quảng Nam	Nữ	6,91	KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
20	090119180025	Lê Thị Tài	Linh	LT19-NH1	09/04/95	Kiên Giang	Nữ	6,10	TB	Tài chính - Ngân hàng
21	090119180029	Lê Ái	Nữ	LT19-NH1	18/07/96	Bình Định	Nữ	7,11	KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
22	090119180032	Đặng Hồng	Ngọc	LT19-NH1	09/01/95	Tp.HCM	Nữ	6,90	KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
23	090119180038	Mai Văn	Phương	LT19-NH1	30/06/93	Ninh Bình	Nam	6,78	KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
24	090119180039	Huỳnh Minh	Phượng	LT19-NH1	22/09/91	Bình Dương	Nam	6,45	KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
25	090119180045	Phạm Thị Hoàng	Sương	LT19-NH1	05/10/90	Bình Thuận	Nữ	6,96	KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
26	090119180047	Trương Vĩnh	Toàn	LT19-NH1	17/05/93	Tp.HCM	Nam	6,80	KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
27	090119180048	Nguyễn Minh	Tuấn	LT19-NH1	03/10/88	Tp.HCM	Nam	6,43	KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
28	090119180058	Lê Đặng Quỳnh	Trang	LT19-NH1	10/10/94	Đắk Lắk	Nữ	6,69	KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
29	090119180063	Diệp Tân	Triều	LT19-NH1	30/05/87	Bình Định	Nam	6,41	KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
30	090519180006	Lê Thị Anh	Đào	LT19-NH2	03/01/94	Quảng Trị	Nữ	7,24	KHÁ	Kế toán

STT	MSSV	Họ và tên		Thuộc lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TB học tập toàn khóa	Xếp loại	Ngành tốt nghiệp
31	090519180005	Võ Thị Hồng	Đào	LT19-NH2	12/11/91	Tp.HCM	Nữ	7,63	KHÁ	Kế toán
32	090519180014	Lê Thị Thu	Hiền	LT19-NH2	04/02/84	Thanh Hóa	Nữ	6,97	KHÁ	Kế toán
33	090519180017	Lê Thị	Lài	LT19-NH2	16/02/96	Quảng Trị	Nữ	7,18	KHÁ	Kế toán
34	090519180023	Võ Thị	Nga	LT19-NH2	04/08/95	Quảng Trị	Nữ	7,13	KHÁ	Kế toán
35	090519180030	Phạm Ngọc	Tiến	LT19-NH2	15/10/93	Bến Tre	Nam	6,50	KHÁ	Kế toán
36	090519180032	Phạm Thị Kim	Tuyển	LT19-NH2	01/04/91	Tiền Giang	Nữ	6,70	KHÁ	Kế toán
37	090519180036	Nguyễn Duy	Thức	LT19-NH2	04/05/94	Tp.HCM	Nam	6,09	TB	Kế toán
38	090319180010	Đoàn Thanh	Hưng	LT19-NH3	28/06/95	Long An	Nam	6,58	KHÁ	Quản trị kinh doanh
39	090119180070	Phạm Thị	Dung	LT19-NH4	28/08/92	Bình Định	Nữ	6,97	KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
40	090119180086	Lương Ngọc Ánh	Tuyết	LT19-NH4	06/05/94	Sông Bé	Nữ	7,41	KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
41	090119180080	Nguyễn Thị Kim	Thoa	LT19-NH4	05/09/90	Bến Tre	Nữ	6,93	KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
42	090119180083	Trịnh Đình	Thương	LT19-NH4	01/04/92	Bình Thuận	Nam	7,04	KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
43	090319180031	Mai Thị	Triều	LT19-NH4	10/11/94	Long An	Nữ	6,85	KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
44	090119180087	Tôn Đức	Việt	LT19-NH4	05/11/94	Hà Tĩnh	Nam	6,76	KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
45	090519180042	Lại Quỳnh	Giao	LT19-NH5	31/07/96	Kiên Giang	Nữ	6,94	KHÁ	Kế toán
46	090519180043	Phạm Thị	Hằng	LT19-NH5	26/01/96	Nghệ An	Nữ	6,86	KHÁ	Kế toán

STT	MSSV	Họ và tên	Thuộc lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TB học tập toàn khóa	Xếp loại	Ngành tốt nghiệp
47	090519180048	Nguyễn Thị Thanh Lý	LT19-NH5	02/09/96	Tp.HCM	Nữ	6,76	KHÁ	Kế toán
48	090519180049	Vũ Thị Thu Sang	LT19-NH5	25/04/96	Bình Phước	Nữ	6,97	KHÁ	Kế toán
49	090319180028	Lương Duy Phúc	LT19-NH6	19/11/95	Đồng Nai	Nam	6,55	KHÁ	Quản trị kinh doanh
50	090120190021	Nguyễn Huệ Minh	LT20-NH1	27/02/92	Quảng Bình	Nữ	6,49	KHÁ	Tài chính - Ngân hàng

Tổng cộng: 50 sinh viên.





**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2 HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 12 NĂM 2021**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2720 /QĐ-ĐHNH, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng)

STT	MSSV	Họ và tên	Thuộc lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TB học tập toàn khóa	Xếp loại	Ngành tốt nghiệp
1	070813170024	Nguyễn Lê Mai Thơ	B2K13-NH-SG	14/11/94	Long An	Nữ	6,73	KHÁ	Tài chính - Ngân hàng
2	100514180006	Nguyễn Thành Minh	B2K14_KT_SG	07/08/91	Tp.HCM	Nam	7,08	KHÁ	Kế toán
3	100114180014	Phí Thị Thu Trang	B2K14_NH_SG	27/02/91	Vũng Tàu	Nữ	6,69	KHÁ	Tài chính - Ngân hàng

Tổng cộng: 03 sinh viên.